

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒;

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế**;

Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ MAI ANH

2. Ngày tháng năm sinh: 29/01/1979; Nam ☐; Nữ ☒

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1 B17 tập thể Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Phòng E1308, chung cư Golden Westlake số 151 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0903210448

E-mail: maianhkt@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/2001 đến tháng 12/2004: Nhân viên tín dụng, ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Hà Nội.
- Từ tháng 02/2005 đến nay: Giảng viên bộ môn Kế toán tài chính, Viện Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế quốc dân.
- Chức vụ hiện nay: Phó bí thư chi bộ bộ môn Kế toán tài chính.

maianh

Ban hành theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- *Chức vụ cao nhất đã qua:* Phó bí thư chi bộ bộ môn Kế toán tài chính, ủy viên BCH công đoàn trường Đại học Kinh tế quốc dân, chủ tịch công đoàn Viện Kế toán - Kiểm toán.
- *Cơ quan công tác hiện nay:* Viện Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế quốc dân.
- *Địa chỉ cơ quan:* 207 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- *Điện thoại cơ quan:* 0345.939.818/ 0385.979.383 hoặc 024.36.280.280 - Số máy lẻ: 6126.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp Bằng Cử nhân ngành Kinh tế, Chuyên ngành Kế toán.
 - + Số văn bằng: 194554; Số vào sổ: KT39A
 - + Ngày cấp: 26 tháng 06 năm 2001
 - + Nơi cấp: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.
- Được cấp Bằng Thạc sĩ ngành Kế toán quốc tế.
 - + Số văn bằng: 4083261
 - + Ngày cấp: 06 tháng 02 năm 2006;
 - + Nơi cấp: Đại học Công nghệ Swinburne, Australia.
- Được cấp Bằng Tiến sĩ ngành Kinh tế, chuyên ngành Kế toán.
 - + Số văn bằng: 004635; Số vào sổ: 2015-35
 - + Ngày cấp: 20 tháng 04 năm 2015
 - + Nơi cấp: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.
- Được cấp Bằng Cử nhân ngành Tiếng Anh.
 - + Số văn bằng: QC 135937; Số vào sổ: 03/TC-17
 - + Ngày cấp: 18 tháng 04 năm 2017
 - + Nơi cấp: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở Đại học Kinh tế quốc dân.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Những vấn đề về kế toán, kiểm toán nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và cải cách thể chế.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu theo hướng 1 bao gồm:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:*
 - + Số lượng: 29
 - + Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [8], [14], [15], [16], [19], [21], [30], [32], [38], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [48], [49], [50], [52], [53], [54], [55], [56], [57].

Trong đó, bài báo uy tín:

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [8].

- Đề tài NCKH các cấp:

+ Số lượng: 2

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [3].

Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 3

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3].

Hướng dẫn Cao học:

+ Số lượng: 12

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12].

Hướng nghiên cứu 2: Kế toán môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh thúc đẩy tăng trưởng xanh và trách nhiệm xã hội tại Việt Nam.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu theo hướng 2 bao gồm:

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 16

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [6], [7], [10], [11], [12], [17], [18], [20], [31], [34], [36], [39], [40], [47], [51], [58].

Trong đó, bài báo uy tín:

+ Số lượng: 5

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [6], [7], [10], [11], [12].

- Đề tài NCKH các cấp:

+ Số lượng: 2

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [4].

Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [5].

- Hướng dẫn Cao học:

+ Số lượng: 0

Hướng nghiên cứu 3: Đào tạo kế toán, kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu theo hướng 3 bao gồm:

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 13

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [9], [13], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [33], [35], [37].

Trong đó, bài báo uy tín:

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [9].

- Đề tài NCKH các cấp:

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [5].

Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [4].

Hướng dẫn Cao học:

+ Số lượng: 0

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 12 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã và đang thực hiện 05 đề tài NCKH các cấp, cụ thể:
 - + Đã hoàn thành với tư cách chủ nhiệm đề tài cấp Bộ và tương đương : 02 đề tài
 - + Đã hoàn thành với tư cách chủ nhiệm đề tài cấp cơ sở : 03 đề tài
- Đã công bố 58 bài báo và báo cáo khoa học, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI và Scopus (06 bài là tác giả chính).
- Số lượng sách đã xuất bản: 5, trong đó là thành viên tham gia viết 04 giáo trình và 01 sách chuyên khảo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 2 lần được nhận Bằng khen Bộ trưởng các năm học 2017-2018 (Quyết định số 447/QĐ-BGDĐT) và năm học 2021-2022 (Quyết định số 4194/QĐ-BGDĐT).
- Quyết định của Bộ trưởng bộ GD&ĐT về việc cấp giấy xác nhận cho sinh viên/nhóm sinh viên, người hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải thưởng KH&CN dành cho sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học năm 2022 (Giải Ba) (Quyết định số 4273/QĐ-BGDĐT) và năm 2023 (Giải Khuyến khích) (Quyết định số 3960/QĐ-BGDĐT).
- 5 lần đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm học 2012-2013 (Quyết định số 1038/QĐ-ĐHKTQD); 2013-2014 (Quyết định số 1188/QĐ-ĐHKTQD); 2017-2018 (Quyết định số 2131/QĐ-ĐHKTQD); 2021-2022 (Quyết định số 1988/QĐ-ĐHKTQD); 2023-2024 (Quyết định số 102/QĐ-ĐHKTQD).
- 3 lần nhận được Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế quốc dân về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014-2015 (Quyết định số 2268/QĐ-ĐHKTQD); 2016-2017 (Quyết định số 2233/QĐ-ĐHKTQD); 2020-2021 (Quyết định số 1739/QĐ-ĐHKTQD).

- 3 lần nhận được Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế quốc dân cho giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài đạt giải Nhất/ nhiều giải năm học 2021-2022 (Quyết định số 1527/QĐ-ĐHKTQD); 2022-2023 (Quyết định số 615/QĐ-ĐHKTQD); 2023-2024 (Quyết định số 676/QĐ-ĐHKTQD).
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐH Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia năm 2017 cho sinh viên đạt thành tích cao trong học tập chương trình cử nhân tiếng Anh (Quyết định số 880/QĐ-ĐHNN).
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế quốc dân năm 2024 cho thành viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của tổ chức FIBAA (Quyết định số 1216/QĐ-ĐHKTQD).

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Hơn mười chín năm công tác tại Đại học Kinh tế quốc dân với vai trò là một giảng viên về mặt chuyên môn, tôi nhận thấy bản thân luôn hoàn thành tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

- *Về chính trị tư tưởng:* Tôi luôn nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng và quy định của Nhà nước. Tôi luôn có lập trường, tư tưởng vững vàng, kiên định đi theo con đường mà Đảng cộng sản Việt Nam đã lựa chọn. Được vinh dự đứng trong hàng ngũ Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ khi là sinh viên, tôi luôn trau dồi phẩm chất chính trị của người Đảng viên, sống gương mẫu và chan hòa. Tôi luôn xây dựng ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức.
- *Về công tác giảng dạy:* Dạy học và viết bài luôn là đam mê của tôi, là lý do chính để tôi chọn nghề giảng viên đại học là nghề nghiệp của cuộc đời. Ý thức được đây là nghề nghiệp cao quý, đòi hỏi trau dồi và rèn luyện bền bỉ mỗi ngày, tôi luôn cố gắng làm việc, học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn. Được sự giúp đỡ tạo điều kiện của nhà trường, các thầy cô trong Viện Kế toán - Kiểm toán và trong Bộ môn kế toán tài chính, tôi được tham gia xây dựng, giảng dạy những chương trình đào tạo mới, những môn học mới theo hướng tiếp cận kế toán thế giới. Tôi được tham gia xây dựng đề cương môn học và là những giảng viên đầu tiên của Viện tham gia giảng dạy các môn học kế toán theo chuẩn mực kế toán Hoa Kỳ và chuẩn mực kế toán quốc tế cho chương trình kế toán tiên tiến và kiểm toán chất lượng cao. Đối với hệ chính quy, nhận thấy tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành đối với nghề nghiệp kế toán, bộ môn đã phân công cho tôi xây dựng đề cương và chuẩn bị bộ học liệu về tiếng Anh trong kế toán tài chính. Khi Viện Kế toán - Kiểm toán xây dựng chương trình Cử nhân Kế toán, Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ

quốc tế ICAEW CFAB, tôi được phân công xây dựng đề cương môn học Kế toán tài chính phần 1, 2, 3 và Kế toán nâng cao bằng tiếng Anh theo chuẩn mực kế toán quốc tế. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ, tôi được lãnh đạo Viện phân công là một trong hai giảng viên xây dựng đề cương và giảng dạy môn học Lý thuyết kế toán dành cho chương trình thạc sĩ kế toán theo định hướng nghiên cứu.

Với kiến thức và kinh nghiệm tích lũy qua các công việc chuyên môn, các chương trình giảng dạy chính của tôi hiện nay bao gồm giảng dạy môn học Kế toán tài chính phần 1, 2, 3, tiếng Anh ngành Kế toán cho hệ chính quy, giảng dạy môn học Kế toán tài chính phần 1, 2, 3 bằng tiếng Anh cho hệ chính quy chất lượng cao, giảng dạy môn Kế toán tài chính phần 2, 3 và kế toán nâng cao bằng tiếng Anh cho hệ chính quy Chương trình Cử nhân Kế toán và Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB của Viện Kế toán - Kiểm toán, trợ giảng cho các giảng viên nước ngoài môn Kế toán tài chính, hướng dẫn sinh viên viết đề án môn học, báo cáo kiến tập, chuyên đề/khóa luận/luận văn tốt nghiệp bằng tiếng Việt và tiếng Anh, hướng dẫn luận văn thạc sĩ.

- *Về nghiên cứu khoa học:* Nhận thấy hoạt động giảng dạy và nghiên cứu đều rất quan trọng đối với giảng viên đại học, tôi rất nhiệt tình tham gia các khóa học về phương pháp nghiên cứu mà nhà trường tổ chức và ứng dụng những kiến thức đọc được, học được vào các sản phẩm nghiên cứu của mình. Năm 2018, tôi được nhà trường cử đi làm Học giả thỉnh giảng tại đại học California - Sanbernardino Hoa Kỳ trong thời gian 2 tháng, được tiếp xúc với những nhà khoa học lớn của thế giới, chia sẻ công trình nghiên cứu của mình cũng như tiếp nhận các phương pháp nghiên cứu mà các nhà khoa học quốc tế đang áp dụng, được hợp tác nghiên cứu với các nhà nghiên cứu hàng đầu của nhà trường, được tiếp xúc với những giảng viên giàu kinh nghiệm với những phương pháp giảng dạy hiện đại thực sự có ý nghĩa rất lớn đối với tôi. Trong suốt quá trình công tác, tôi đã có 58 bài báo trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế trong đó có 07 bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín (ISI, Scopus), là tác giả chính của 06 bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín (ISI, Scopus), tôi cũng tham gia biên soạn 05 giáo trình và sách chuyên khảo, là chủ nhiệm của 02 đề tài cấp bộ và tương đương và 03 đề tài cấp cơ sở (và chủ nhiệm 1 đề tài Bộ đang thực hiện), đạt nhiều bằng khen hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học đạt giải cấp trường (giải Nhất, Nhì, Ba, giải khuyến khích), cấp bộ (giải Ba, giải khuyến khích).

Ngoài ra, tôi còn tích cực tham gia các hoạt động khác như là thành viên Hội đồng Viện Kế toán - Kiểm toán theo Quyết định số 515/QĐ-ĐHKTQD ngày 04/11/2021, tôi tích cực tham gia xây dựng, rà soát và cải tiến các chương trình đào tạo của Viện Kế toán - Kiểm toán bao gồm: Đóng góp ý kiến cho các chương trình đào tạo mới; Góp ý và phản biện các giáo trình và sách chuyên khảo; các môn học

mới; Đề cương các học phần thuộc các chương trình đào tạo của Viện Kế toán - Kiểm toán. Tôi cũng là thành viên trong nhóm thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Kế toán, Kiểm toán hệ chính quy và chương trình cử nhân quốc tế kế toán và tài chính (BIFA). Với những đóng góp của mình đối với công tác kiểm định, tôi đã được khen thưởng là thành viên có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của tổ chức FIBAA theo Quyết định số 1216/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/10/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **19 năm 2 tháng**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			1	12	225		225/543,9/135
2	2020-2021			3	30	205		205/827/243
3	2021-2022			2	9	272		272/615,8/243
03 năm học cuối								
4	2022-2023			2	5	448		448/701,4/243
5	2023-2024			2	21	256		256/684,6/211,5
6	2024-2025			0	13	352		352/565,2/180

Ghi chú (*):

- Về định mức giờ giảng:

+ Trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

+ Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học.

- Từ ngày 11/9/2020 đến 31/12/2023, theo Quyết định số 929/QĐ-ĐHKTQD ngày 31/12/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế quốc dân quy định định mức giờ chuẩn cho giảng viên là 270 giờ/năm.

- Từ 1/1/2024 đến nay, theo Quyết định số 510/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/05/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế quốc dân quy định định mức giờ chuẩn cho giảng viên là 200 giờ/năm.

- Về chức vụ quản lý: Từ năm 2020 đến nay, ứng viên là giảng viên giữ chức vụ Phó bí thư chi bộ Bộ môn Kế toán tài chính, vì vậy định mức giờ chuẩn của ứng viên là 90% định mức giờ chuẩn cho giảng viên.

- Ứng viên hưởng chế độ thai sản trong năm học 2019-2020, vì vậy định mức giờ chuẩn của ứng viên là 50% định mức giờ chuẩn cho giảng viên tương ứng với 06 tháng nghỉ thai sản theo Luật BHXH số 58/2014/QH13.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

Học giả thành giảng tại đại học California - Sanbernardino Hoa Kỳ từ tháng 9/2018 đến tháng 11/2018.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Thạc sĩ kế toán quốc tế của Đại học công nghệ Swinburne - Australia do đại học Kinh tế quốc dân (Viện Quản trị kinh doanh) liên kết với đại học công nghệ Swinburne tổ chức.

- Cử nhân Tiếng Anh do Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ tiếng Anh cho các môn học:

+ Tiếng Anh ngành Kế toán cho hệ chính quy, Viện Kế toán - Kiểm toán.

+ Kế toán tài chính phần 2, 3; Kế toán nâng cao cho hệ chính quy - Chương trình Cử nhân Kế toán và Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB, Viện Kế toán - Kiểm toán.

+ Kế toán tài chính phần 1,2,3 theo chuẩn mực kế toán Hoa Kỳ (US GAAP) và theo chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) cho hệ chính quy - Chương trình kiểm toán chất lượng cao, Viện đào tạo tiên tiến, chất lượng cao và Pohe (AEP).

+ Hướng dẫn đề án môn học, khóa luận tốt nghiệp cho hệ chính quy - Chương trình kế toán tiên tiến và kiểm toán chất lượng cao, Viện đào tạo tiên tiến, chất lượng cao và Pohe (AEP) và Chương trình Cử nhân Kế toán và Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB, Viện Kế toán - Kiểm toán.

+ Hướng dẫn NCKH sinh viên cho hệ đào tạo chính quy chương trình kế toán tiên tiến và kiểm toán chất lượng cao, Viện đào tạo tiên tiến, chất lượng cao và Pohe

Ban hành theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

(AEP), chương trình Cử nhân Kế toán và Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB, chương trình cử nhân quốc tế kế toán và tài chính (BIFA), Viện Kế toán - Kiểm toán.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Chương trình Kế toán - Kiểm toán chính quy và chương trình Cử nhân Kế toán và Kiểm toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW CFAB, Viện Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế quốc dân.

+ Chương trình kế toán tiên tiến và kiểm toán chất lượng cao, Viện đào tạo tiên tiến, chất lượng cao và Pohe (AEP), Đại học Kinh tế quốc dân.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Được cấp Bằng Cử nhân ngày 18 tháng 04 năm 2017; Số văn bằng: QC 135937; Số vào sổ cấp bằng 03/TC-17; Ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp Bằng Thạc sĩ ngày 06 tháng 02 năm 2006; Số văn bằng: 4083261; Ngành: Kế toán quốc tế; Nơi cấp bằng: Đại học Công nghệ Swinburne, Australia.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Mai Thị Trang		x	x		2016-2017	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu 000525 Ngày 10/1/2017
2	Nguyễn Thu Trang		x	x		2016-2017	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu 000528 Ngày 10/1/2017
3	Phan Thị Nguyệt		x	x		2019-2020	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu 004486 Ngày 30/12/2019
4	Lê Nhật Anh		x	x		2020-2021	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu: 001568 Ngày 25/02/2021

Ban hành theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
5	Nguyễn Hà Phong		x	x		2020-2021	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu: 000300 Ngày 25/01/2021
6	Ngô Văn Tùng		x	x		2020-2021	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu: 000303 Ngày 25/01/2021
7	Vũ Thị Hoài Thanh		x	x		2021-2022	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu: 002028 Ngày 22/04/2022
8	Trần Hoàng Long		x	x		2021-2022	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu: 002017 Ngày 22/04/2022
9	Võ Thị Hiệp		x	x		2022-2023	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu: 002819 Ngày 14/9/2022
10	Nguyễn Hữu Hiền		x	x		2022-2023	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu: 002818 Ngày 14/9/2022
11	Trần Thùy Linh		x	x		2023-2024	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu: 004910 Ngày 8/3/2024
12	Trần Khánh Linh		x	x		2023-2024	Đại học Kinh tế quốc dân	Số hiệu: 004909 Ngày 8/3/2024

Hướng dẫn CHV theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12] (12/12 CHV)
- **Hướng nghiên cứu 2:** 0
- **Hướng nghiên cứu 3:** 0

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	Địa chỉ sử dụng
A. Giai đoạn trước khi công nhận học vị Tiến sĩ								
B. Giai đoạn sau khi công nhận học vị Tiến sĩ								
1	Nguyên lý kế toán	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân. Năm 2022. ISBN: 978-604-330-177-9	26		Mục 10.1 chương 10 và câu hỏi bài tập thực hành. Trang: 331-336; 363-368	Đại học Kinh tế Quốc dân	Sử dụng cho đào tạo các chương trình Đại học và Sau đại học của ĐH KTQD
2	Kế toán tài chính (quyển 1)	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân. Năm 2023. ISBN: 978-604-330-641-5	12		Chương 2. Trang: 57-85	Đại học Kinh tế Quốc dân	Sử dụng cho đào tạo các chương trình Đại học và Sau đại học của ĐH KTQD
3	Kế toán tài chính (quyển 2)	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân. Năm 2023. ISBN: 978-604-330-642-2	10		Chương 6. Trang: 251-299	Đại học Kinh tế Quốc dân	Sử dụng cho đào tạo các chương trình Đại học và Sau đại học của ĐH KTQD
4	Phát triển hệ sinh thái FINTECH cho tài chính toàn diện tại Việt Nam	CK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân. Năm 2023. ISBN: 978-604-330-534-0	10		Chương 2. Trang: 66-106	Đại học Kinh tế Quốc dân	Sử dụng cho đào tạo các chương trình Đại học và Sau đại học của ĐH KTQD
5	Kế toán quản trị	GT	NXB Đại học Kinh tế quốc dân. Năm 2024. ISBN: 978-604-330-982-9	14		Mục 12.1, 12.2, 12.3, 12.4 và bài tập liên quan chương 12. Trang 501-541, 562-567	Đại học Kinh tế Quốc dân	Sử dụng cho đào tạo các chương trình Đại học và Sau đại học của ĐH KTQD

Biên soạn sách theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1], [2], [3] (3/5 sách)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [5] (1/5 sách)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [4] (1/5 sách)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đề tài cơ sở: Nghiên cứu nhận thức về Giá trị hợp lý trong kế toán đối với việc lập và trình bày BCTC của các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam	CN	KTQD/V2017.03 Cấp cơ sở	2017-2018	Ngày 15 tháng 01 năm 2018 Tốt
2	Đề tài nhánh đề tài Nhà Nước: Đánh giá rủi ro do các hiện tượng KTTVCĐ gây ra cho các tỉnh ven biển miền trung trong bối cảnh BĐKH	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà Nước số BDKH.22/16-20 Cấp Bộ và tương đương	2018-2019	Ngày 05 tháng 12 năm 2019 Tốt
3	Đề tài nhánh đề tài Nhà Nước: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về kiểm soát chuyển giá và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà Nước số KX.01.02/16-20 Cấp Bộ và tương đương	2018-2020	Ngày 27 tháng 01 năm 2018 Xuất sắc
4	Đề tài cơ sở: Factors influencing sustainability Reporting by Vietnamese listed Company (Các nhân tố ảnh hưởng đến Báo cáo phát triển bền vững tại các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam)	CN	NEU-E2021.09 Cấp cơ sở	2021-2022	Ngày 29 tháng 07 năm 2022 Xuất sắc
5	Đề tài cơ sở: The effect of teaching style on the psychology of accounting and auditing students (Ảnh hưởng của phong cách giảng dạy đến tâm lý của sinh viên Kế toán - Kiểm toán)	CN	NEU-E2023.23 Cấp cơ sở	2023-2024	Ngày 25 tháng 09 năm 2024 Xuất sắc

Ban hành theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Thực hiện đề tài khoa học theo các hướng sau:

Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự [1], [3] (2/5 đề tài)

Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự [2], [4] (2/5 đề tài)

Hướng nghiên cứu 3: Số thứ tự [5] (1/5 đề tài)

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

Ghi chú: Ứng viên chia thành hai giai đoạn: Giai đoạn trước khi được công nhận Tiến sĩ và giai đoạn sau khi được công nhận Tiến sĩ. Trong từng giai đoạn, ứng viên chia và sắp xếp các bài viết thành bốn mục: Bài viết đăng trên tạp chí quốc tế, bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, bài viết đăng trên tạp chí trong nước và bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước. Trong mỗi mục, các bài viết được sắp xếp theo trình tự thời gian.

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	I.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế							
	I.2. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế							
	I.3. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước							
1	Lịch sử kế toán	1	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc san khoa KT-KT. Trang: 83	9/2006
2	Làm rõ bản chất và phương pháp kế toán cổ phiếu quỹ trong các công ty cổ phần	1	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN: 1859-1671			Số 29 tháng 3/2010. Trang: 52-55	3/2010
3	Kế toán công cụ phái sinh: Thực tiễn áp dụng trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN: 1859-0012			Số 157(II) tháng 7/2010. Trang: 44,45,46,51	7/2010
4	Lịch sử hình thành và phát triển của Kế toán quản trị chi phí	1	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán ISSN: 1859-1671			Số tháng 12/2012. Trang: 68-73	12/2012

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Một số giải pháp hoàn thiện xây dựng định mức và lập dự toán chi phí tại các công ty cổ phần nhựa niêm yết trên TTCK Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN: 1859-0012			Số 194(II) tháng 8/2013. Trang: 22-28	8/2013
I.4. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước								
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1. Các bài viết đăng trên tạp chí quốc tế								
6	The effects of business efficiency to disclose information of sustainable development: The case of Vietnam	5		Asian Economic and Financial Review ISSN: 2222-6737 (online)/2305-2147(print) <u>Link: Tại đây</u>	Scopus Q3	15	Vol. 9 (4), pages: 547-558	5/2019
7	An empirical study of determinants influencing environmental protection investment by small and medium enterprises in Vietnam	2	x	Applied ecology and environmental research ISSN: 1589-1623 (print)/1785-0037 (online) <u>Link: Tại đây</u>	ISI (SCIE), Scopus Q3		Vol 21 (6), pages: 5711-5727	11/2023
8	Determinants influencing investment decisions of individual investors: The case of the developing economy	5	x	Journal of Governance and Regulation ISSN: 2220-9352(print)/2306-6784(online) <u>Link: Tại đây</u>	Scopus Q4		Vol. 13(1), pages: 135-146	1/2024
9	The effect of technology readiness on adopting artificial intelligence in accounting and auditing in Vietnam	7	x	Journal of Risk and Financial Management ISSN: 1911-8074 <u>Link: Tại đây</u>	Scopus Q2	68	Vol.17(1), 27, pages:1-15	1/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	The influence of financial indicators on Vietnamese enterprise's sustainability reports disclosing process	4	x	Journal of Risk and Financial Management ISSN: 1911-8074 Link: Tại đây	Scopus Q2		Vol. 17(4), 146, pages:1-21	4/2024
11	Population, carbon dioxide emissions and renewable energy consumption nexus: New insights from Vietnam	5	x	Energy Exploration & Exploitation ISSN: 0144-5987(print)/2048-4054 (online) Link: Tại đây	ISI (SCIE), IF: 1.9, Scopus Q2		Vol 42 (5), pages: 1763-1798.	5/2024
12	Adoption of environmental management accounting in Vietnamese enterprises: An empirical analysis of influencing determinants	1	x	PLoS ONE ISSN: 1932-6203 Link: Tại đây	ISI (SCIE), IF: 2.9, Scopus Q1		Vol. 19(7): e0304902, pages: 1-25	7/2024
II.2. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế								
13	Application of balanced scorecard in performance evaluation of Vietnamese universities: Case study at National economics university	4		Conference Proceedings: Pan-Pacific Conference XXXII “Innovation in SOEs in the digital age” ISBN: 1-931649-27-5			Trang: 306-308	6/2015
14	Perception of Investors about Fair value accounting in Vietnam	1	x	Conference Proceedings: International Conference on Finance, Accounting and Auditing “Accounting, auditing and finance in the digital age” (ICFAA 2018). ISBN: 978-604-946-498-0			Trang: 78-90	11/2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	The impact of internal controls on accounting information system quality: A theoretical study	3		Conference Proceedings: International Conference on Finance, Accounting and Auditing “Contemporary Issues in Accounting, Auditing and Finance” (ICFAA 2019) ISBN: 978-604-946-742-4			Trang: 326-330	11/2019
16	Investors’ perception of using fair value measurement in accounting: From the angles of scale and business fields of public companies in Vietnam	1	x	Conference Proceedings: 3rd International conference on finance, accounting and auditing “Sustainable development in accounting, auditing and finance” (ICFAA 2020) ISBN: 978-604-946-957-2			Trang: 411-419	12/2020
17	Sustainability Reporting Scoring Model for Listed Companies in Vietnam	2	x	Conference Proceedings: The 4th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2021). ISBN: 978-604-330-144-1			Trang: 1231-1244	11/2021
18	Factors influencing sustainability reporting by Vietnamese listed companies	2	x	Conference Proceedings: The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022). ISBN: 978-604-330-552-4			Trang: 205-216	12/2022
19	Deposit mobilisation of commercial banks in Vietnam from customers' perspective	4	x	Conference Proceedings: The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022). ISBN: 978-604-330-552-4			Trang: 1915-1926	12/2022

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Theories applied as a critical framework for researching corporate social responsibility disclosure: A systematic review of literature	3		Conference Proceedings: The 5th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2022). ISBN: 978-604-330-552-4			Trang: 1650-1663	12/2022
21	Factors affecting the quality of financial reporting information of listed enterprises in VietNam	6	x	Conference Proceedings: 17th neu-kku international conference socio-economic and environmental issues in development. ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang: 153-164	6/2023
22	Awareness of accountants and auditors on the application of blockchain technology in VietNam	6	x	Conference Proceedings: 17th neu-kku international conference socio-economic and environmental issues in development. ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang: 486-497	6/2023
23	Learners' needs analysis for English for accounting: A study from National Economics University	2	x	Conference Proceedings: Teaching English for specific purpose: Perspective, policies and practices-Xu thế mới trong đào tạo tiếng Anh tại các trường đại học đa ngành và liên ngành. ISBN: 978-604-369-478-9			Trang: 128-138	12/2023
24	A systematic review of factors influencing career intentions of accounting and auditing students in Vietnam	4	x	Conference Proceedings: The 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2023). ISBN: 978-604-330-957-7			Trang: 3023-3040	12/2023

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Impact of technology readiness on adopting AI in accounting and auditing	3	x	Conference Proceedings: The 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2023). ISBN: 978-604-330-957-7			Trang: 3096-3106	12/2023
26	A review of impact of cybersecurity on adoption of cloud accounting	4	x	Conference Proceedings: The 6th International Conference on Finance, Accounting and Auditing (ICFAA 2023). ISBN: 978-604-330-957-7			Trang: 1099-1110	12/2023
27	A systematic reviews of the effect of teaching style on the psychology of accounting and auditing students	1	x	Conference Proceedings: 19th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development. ISBN: 978-604-79-4446-0			Trang: 3001-3010	6/2024
28	The effect of teaching style on the psychology of accounting and auditing students in Vietnam	1	x	Conference Proceedings: Internationalization of higher education: Best practices in research and student exchange program in business and economics. ISBN: 978-604-492-181-5			Trang: 191-204	7/2024
29	Factors influencing career intentions of accounting and auditing students in Vietnam	3	x	Conference Proceedings: Internationalization of higher education: Best practices in research and student exchange program in business and economics. ISBN: 978-604-492-181-5			Trang: 357-375	7/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	A systematic review of the impact of compliance with International financial reporting standards (IFRS) on the risk of Vietnamese commercial banks	3	x	Conference Proceedings: The 7th International conference on finance, accounting and auditing (ICFAA 2024). ISBN: 978-604-4987-29-3			Trang: 629-640	12/2024
31	A Comprehensive review on environmental management accounting (EMA): The determinants and effects on environmental performance	3	x	Conference Proceedings: The 7th International conference on finance, accounting and auditing (ICFAA 2024). ISBN: 978-604-4987-29-3			Trang: 698-710	12/2024
32	A literature review of the impact of audit partner characteristics and their impact on audit quality in Vietnam	3	x	Conference Proceedings: The 7th International conference on finance, accounting and auditing (ICFAA 2024). ISBN: 978-604-4987-29-3			Trang: 1637-1649	12/2024
33	The effect of teaching style on the psychology of accounting and auditing students: comparison between teaching style in Vietnamese courses and in English courses	1	x	Conference Proceedings: The 7th International conference on finance, accounting and auditing (ICFAA 2024). ISBN: 978-604-4987-29-3			Trang: 3259-3270	12/2024
34	How to design environmental management control system in institutional complexity: The case of Vietnamese steel corporation	2	x	Conference Proceedings: The 7th International conference on finance, accounting and auditing (ICFAA 2024). ISBN: 978-604-4987-29-3			Trang: 3508-3523	12/2024

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	A systematic review of the impact of technology readiness on adopting big data and analytics in accounting and auditing	3	x	Conference Proceedings: The 7th International conference on finance, accounting and auditing (ICFAA 2024). ISBN: 978-604-4987-29-3			Trang: 3621-3634	12/2024
36	Determinants of the application of environmental management accounting and its impact on financial performance in manufacturing enterprises in Vietnam	3	x	Conference Proceedings: On global economy instability and policies of Vietnam's financial system. ISBN: 978-604-4987-48-4			Trang: 931-950	1/2025
37	The effect of technology readiness on the adoption of big data analytics in accounting and auditing in Vietnam	3	x	Conference Proceedings: On global economy instability and policies of Vietnam's financial system. ISBN: 978-604-4987-48-4			Trang: 951-969	1/2025
38	The impact of compliance with international financial reporting standards (IFRS) on the risk of Vietnamese commercial banks	3	x	Conference Proceedings: On global economy instability and policies of Vietnam's financial system. ISBN: 978-604-4987-48-4			Trang: 1763-1771	1/2025
39	Exploring the determinants and environmental benefits of environmental management accounting in Vietnamese manufacturing enterprises	3	x	Conference Proceedings: The 21st International conference on Socio-Economic and environmental issues in development. ISBN: 978-604-79-5010-2			Trang: 1001-1011	6/2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Environmental cost accounting and its integration with sustainable development and green growth: A systematic review in steel production enterprises	1	x	Conference Proceedings: The 21st International conference on Socio-Economic and environmental issues in development. ISBN: 978-604-79-5010-2			Trang: 573-583	6/2025
41	Big 4 audit partners experience and its impact on audit quality in Vietnam	4	x	Conference Proceedings: The 21st International conference on Socio-Economic and environmental issues in development. ISBN: 978-604-79-5010-2			Trang: 2085-2093	6/2025
II.3. Các bài viết đăng trên tạp chí trong nước								
42	Thay đổi quan niệm về phân phối và sử dụng lợi nhuận tại các doanh nghiệp Việt Nam.	1	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán. ISSN: 1859-1671			Số 87+88 tháng 1+2/2015. Trang: 40-43	2015
43	Xác định giá trị doanh nghiệp và bán cổ phần lần đầu khi cổ phần hóa - Cần một cách tiếp cận mới	1	x	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kiểm toán. ISSN: 1859-1671			Số 104 tháng 6/2016. Trang: 37-41	2016
44	Nhận thức của nhà đầu tư về giá trị hợp lý đối với chất lượng thông tin kế toán trên BCTC của các công ty niêm yết.	1	x	Tạp chí Kinh tế và phát triển ISSN: 1859-0012			Số 254(II) tháng 8/2018. Trang: 64-72	2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
45	Thực trạng và giải pháp cho việc chậm công bố thông tin BCTC của các DN trên TTCKVN	2	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán. ISSN: 2815-6129			Số 242 tháng 11/2023. Trang: 65-70	2023
46	Thực trạng và giải pháp căn cơ để phục hồi và phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam bền vững	2	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán. ISSN: 2815-6129			Số 243 tháng 12/2023. Trang: 42-48	2023
47	Báo cáo Phát triển bền vững của các công ty niêm yết tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.	3	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán. ISSN: 2815-6129			Số 247 tháng 4/2024. Trang: 50-58	2024
48	Thúc đẩy quá trình cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước.	1	x	Tạp chí Cộng Sản. ISSN: 2734-9063			Số 1047 tháng 10/2024. Trang: 82-88	2024
49	Tác động của thuế tiêu thụ đặc biệt lên ngành đồ uống có cồn tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và dự báo. ISSN: 1859-4972			Số 24 tháng 12/2024 (892). Trang: 51-54	2024
50	Hoàn thiện thể chế thúc đẩy sự phát triển của DNNN-Lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước	1	x	Tạp chí Cộng Sản. ISSN: 2734-9063			Số 1056 tháng 2/2025. Trang: 85-89	2025
51	Kế toán chi phí môi trường trong chiến lược phát triển bền vững và tăng trưởng xanh ngành Thép: Cơ hội, thách thức và một số khuyến nghị	1	x	Tạp chí Tài chính. ISSN: 2615-8973			Số 849 kỳ 2 tháng 5/2025. Trang: 123-128	2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.4. Các bài viết đăng trên kỷ yếu hội thảo trong nước								
52	Áp dụng kế toán giá trị hợp lý tại Việt Nam: Triển vọng và thách thức trong bối cảnh gia nhập TPP và AEC	1	x	Kỷ yếu HTQG: Kế toán, kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC. ISBN: 978-604-946-195-8			Tập 2. Trang: 205-212	6/2016
53	Các hình thức thưởng thành tích dựa trên cổ phần và đề xuất áp dụng tại doanh nghiệp Việt Nam	1	x	Kỷ yếu HTQG: Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán của các trường đại học Việt Nam theo chuẩn quốc tế. ISBN: 978-604-946-278-8			Tập 2. Trang: 403-408	7/2017
54	Bản chất và đặc điểm hoạt động chuyển giá trong các doanh nghiệp	1	x	Kỷ yếu HTQG: Thực trạng chuyển giá, kiểm soát chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam và những tác động đến nền kinh tế. ISBN: 978-604-89-1299-4			Trang: 7-21	10/2017
55	Hoàn thiện kế toán công nợ tại các Công ty dệt may trên địa bàn Hà Nội	2	x	Kỷ yếu HTQG: Chuyển giá và kiểm soát hoạt động chuyển giá: Những vấn đề lý luận và bài học kinh nghiệm. ISBN: 978-604-59-9098-8			Trang: 265-272	12/2017
56	Hoạt động chuyển giá: Kinh nghiệm quốc tế và thực tế tại Việt Nam	2		Kỷ yếu HTQG: Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam. ISBN: 978-604-59-9781-9			Trang: 167-172	4/2018

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
57	Kinh nghiệm của các nước phát triển và thực tế tại Việt Nam về kiểm soát hoạt động chuyển giá	2	x	Kỷ yếu HTQG: Giải pháp hoàn thiện kiểm soát và hạn chế hoạt động chuyển giá đối với các doanh nghiệp ở Việt Nam. ISBN: 978-604-59-9781-9			Trang: 235-243	4/2018
58	Xây dựng nội dung kế toán chi phí môi trường trong chương trình đào tạo ngành Kế toán - Kiểm toán	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về kế toán và kiểm toán VCAA 2021. ISBN: 978604330149-6			Trang: 509-512	11/2021

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 06 bài số thứ tự [7], [8], [9], [10], [11], [12] của mục 7.

Các bài viết theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [8], [14], [15], [16], [19], [21], [30], [32], [38], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [48], [49], [50], [52], [53], [54], [55], [56], [57] (29/58 bài)
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [6], [7], [10], [11], [12], [17], [18], [20], [31], [34], [36], [39], [40], [47], [51], [58] (16/58 bài)
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [9], [13], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [33], [35], [37] (13/58 bài)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

Ban hành theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Thị Mai Anh